TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 576/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 345/2026/TLST-DSST ngày 19 tháng 06 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần QTVN

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà ST, 111A Pasteur, phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Tòa nhà Coninco, số 4 TTT, phường KL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhựt H; chức vụ: Giám đốc khối Mạng lưới kinh doanh Ngân hàng Bán lẻ.

(Theo Giấy ủy quyền số 354768.25 ngày 25/11/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP QYVN)

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc khối Mạng lưới kinh doanh Ngân hàng Bán lẻ: Bà Nguyễn Thị H; chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và XLN Vùng. Đơn vị: VĐ Hà Nội, Khối Ngân hàng Bán lẻ.

(Theo Giấy ủy quyền số 377338.25 ngày 25/11/2025 của ông Trần Nhựt H)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tó tụng là:

1. Ông Nguyễn Ngọc Đc; chức vụ: Cán bộ ngân hàng V;

2. Ông Đỗ Xuân M; chức vụ: Cán bộ ngân hàng V;

3. Ông Vũ Anh Q; chức vụ: Cán bộ ngân hàng V;

4. Ông Nguyễn Văn G; chức vụ: Cán bộ ngân hàng V;

Cùng địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Coninco, số 4 TTT, phường KL, thành phố Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số 055612.26 ngày 02/03/2026 của bà Nguyễn Thị H)

Bị đơn: 1. Bà **Vũ Thị V.A**, sinh năm 1978;

2. Ông **Bùi Việt Nam**, sinh năm 1979;

Cùng nơi cư trú: Số 4 ngách 135/29 phố NVC, phường BĐ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng số 7071893.20 ngày 26/11/2020 và Giấy đề nghị phát hành thẻ ngày 16/12/2021 được kí kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và phí thẻ tín dụng được thể hiện trong Bảng kê tính lãi của khách hàng do Ngân hàng cung cấp phù hợp với quy định trong hợp đồng tín dụng số 7071893.20 ngày 26/11/2020 và Giấy đề nghị phát hành thẻ ngày 16/12/2021 của Ngân hàng đồng thời phù hợp với các quyết định/thông báo điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 16/9/2026, ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A còn nợ Ngân hàng TMCP QTVNtổng số tiền là 174.902.638 đồng, trong đó:

Tạm tính đến ngày 16/9/2026, ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A còn nợ Ngân hàng TMCP QTVNtheo Hợp đồng tín dụng số 7071893.20 ngày 26/11/2020 tổng số tiền là: 115.110.093 đồng, trong đó: Nợ gốc là 103.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 306.509 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.803.584 đồng.

Tạm tính đến ngày 16/9/2026, ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A còn nợ Ngân hàng TMCP QTVNtheo Giấy đề nghị phát hành thẻ ngày 16/12/2021 tổng số tiền là: 59.792.545 đồng, trong đó: Nợ gốc là 31.616.351 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.789.218 đồng và nợ lãi quá hạn là 18.386.976 đồng.

Bà Vũ Thị V.A và ông Bùi Việt N phải tiếp tục trả lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí thẻ tín dụng theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Đơn phát hành thẻ tín dụng kể từ ngày 17/9/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký.

2.4. Ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A xác nhận sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP QTVNtổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 16/9/2026 là 174.902.638 đồng.

Ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

2.5. Trường hợp ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP QTVN có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức và nội dung quy định tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3506037.20 ngày 26/11/2020 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là: xe ô tô nhãn hiệu: Toyota, số loại: Vios G, biển kiểm soát: 30G-676.50, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 716888 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/11/2020, đứng tên chủ sở hữu là bà Vũ Thị V.A để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP QTVN thì ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP QTVN

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A phải trả cho Ngân hàng TMCP QTVN thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả cho ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Việt N và bà Vũ Thị V.A tự nguyện chịu 4.372.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP QTVN3.926.237 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP QTVNđã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0014516 ngày 16/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Oanh